

# HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH NGƯỜI ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC

GS, TS PHẠM HỒNG TUNG

*Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển*

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

**Tóm tắt:** Ngày 29-12-1920, cùng với đa số tuyệt đối đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tours, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế thứ III (Quốc tế Cộng sản do Lênin thành lập từ tháng 3-1919). Ngay sau đó, thiểu số cánh hữu của Đảng Xã hội Pháp đã rời phòng họp, đa số đại biểu còn ở lại liền quyết định thành lập Đảng Cộng sản Pháp, và Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những đảng viên sáng lập đảng. Sự kiện này đánh dấu sự ra đời của Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời cũng chính thức ghi nhận việc Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên - một dấu mốc lớn nhất, quan trọng nhất trên hành trình tìm đường cứu nước của Người.

**Từ khóa:** Nguyễn Ái Quốc; hành trình; đảng viên cộng sản

Lâu nay, trong nghiên cứu, học tập và tuyên truyền về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về cuộc đời và sự nghiệp của Người, chúng ta đều khẳng định: Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin với tư cách một người chiến sĩ Việt Nam yêu nước chân chính. Hành trình Nguyễn Ái Quốc tìm kiếm và tìm thấy được con đường cứu nước, giác ngộ chân lý cách mạng của thời đại là quá trình chuyển biến từ lập trường yêu nước chân chính sang lập trường quốc tế vô sản, lập trường mácxít-lêninnit. Điều này được chính Hồ Chí Minh nói rõ trong một bài viết công bố vào năm 1960 với tiêu đề “*Con đường dẫn tôi đến chủ*

*nghĩa Lênin*”<sup>1</sup>. Người viết: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”<sup>2</sup>.

Tuy nhiên, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản không có con đường thẳng, càng không có con đường bằng phẳng, ít chông gai. Thực tế cho thấy không phải người Việt Nam yêu nước nào cũng sẵn sàng đến với, và đến được chủ nghĩa Mác-Lênin, cho dù họ cũng là những chiến sĩ yêu nước chân chính. Đồng thời, lịch sử thế giới, lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng cho thấy, có không ít người là đảng viên đảng cộng sản, thậm chí giữ

những cương vị lãnh đạo rất cao, nhưng vẫn không thực sự là người cộng sản chân chính, vì không vượt qua được sự chi phối của chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, và nhất là của chủ nghĩa dân tộc/chủ nghĩa yêu nước hẹp hòi. Đây cũng là điều cả Lênin và Hồ Chí Minh đã nhận ra khá sớm, ngay từ khi Đảng Cộng sản Liên Xô và sau này Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới trở thành “đảng cầm quyền”. Chính vì vậy, Lênin từng viết tác phẩm *Bệnh áu trĩ và khuynh trong phong trào cộng sản* vào năm 1918, còn Hồ Chí Minh đã viết cuốn “*Sửa đổi lối làm việc*” ngay từ năm 1947, để cảnh báo về vấn đề này. Trong bản *Di chúc*, mặc dù Hồ Chí Minh đã khẳng định “Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận”, nhưng Người đã một lần duy nhất phải dùng đến chữ “*đau lòng*” khi nói về sự bất hòa giữa các đảng anh em. Nguồn gốc sâu xa của sự bất hòa đó không gì khác hơn chính là sự chi phối của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đối với giới lãnh đạo các đảng cộng sản. Đây cũng là một trong những yếu tố cội nguồn dẫn tới sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa vào cuối thế kỷ trước.

Bởi những lý do trên, việc khảo cứu lại một lần nữa hành trình đến với chủ nghĩa Lênin và trở thành một người cộng sản của Nguyễn Ái Quốc là việc làm rất cần thiết và hữu ích, nhờ đó chúng ta không những hiểu sâu sắc hơn cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn rút ra được những bài học giàu tính thực tiễn cho công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên và xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày nay.

Hành trình từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa cộng sản của Nguyễn Ái Quốc, có thể nói, được khởi đầu từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước (ngày 5-6-1911) cho đến khi Người bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ III (ngày 29-12-1920). Tuy nhiên, khoảng

thời gian quyết định nhất của hành trình đó là từ khoảng cuối năm 1917, khi Người từ Anh chuyển sang sinh sống và hoạt động ở nước Pháp cho đến ngày cuối cùng của cuộc Đại hội Tours lịch sử của Đảng Xã hội Pháp.

Bài viết này chúng tôi sẽ tiếp cận và làm rõ bối cảnh lịch sử và hai phương diện chính là: phương diện hoạt động thực tiễn và phương diện lý luận chính trị.

## 1. Bối cảnh lịch sử của hành trình trở thành người cộng sản của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc

Ở đây có ba bình diện cần được xem xét: hoàn cảnh lịch sử thế giới; điều kiện cụ thể của Paris và nước Pháp, nhất là tình hình phong trào yêu nước Việt Nam sau Chiến tranh thế giới I.

Về tình hình thế giới, có bốn yếu tố quan trọng nhất, chắc chắn có tác động rất mạnh mẽ đến Nguyễn Ái Quốc và nhiều chiến sĩ yêu nước, cách mạng khác. Một là, cuộc Đại chiến thế giới I. Cuộc chiến này không chỉ gây ra những tổn thất vật chất, sinh mạng vô cùng to lớn, làm thay đổi cấu trúc quyền lực toàn cầu mà quan trọng hơn, nó làm cho hệ giá trị phương Tây sụp đổ. Trước kia, các nước “mẫu quốc” ở phương Tây được coi là xứ sở của các “dân tộc thượng đẳng”, tiêu biểu cho những giá trị tinh hoa của nhân loại, có sứ mệnh “khai hóa văn minh” cho các dân tộc nhược tiểu ở Á, Phi và Mỹ - Latinh. Khi chiến cuộc diễn ra, các “dân tộc thượng đẳng” đã lao vào chém giết lẫn nhau không thương tiếc, và tự họ đã phủ nhận các giá trị mà bấy lâu nay họ vẫn tự cho là chân lý, là chuẩn mực đạo đức cho toàn nhân loại. Hơn nữa, điều này lại xảy ra trước sự chứng kiến của hàng triệu binh lính bản xứ được họ huy động sang tham chiến ở châu Âu. Cho nên, cuộc Chiến tranh thế giới I chính là nơi bóc trần bộ mặt của các dân tộc “mẫu quốc” và

giúp cho nhân dân các xứ thuộc địa thoát khỏi nỗi sợ hãi, sự tự ti và thái độ khuất phục khi đối diện với các giống người “thượng đẳng” phương Tây. Về sau, chúng ta sẽ được chứng kiến sự bộc lộ thái độ mới của Nguyễn Ái Quốc trong tinh thần phê phán khoa học, sự chế giễu sâu cay và lời lên án gay gắt đối với những ông chủ thực dân da trắng và toàn bộ chế độ thực dân phương Tây trong cuốn sách nổi tiếng của Người: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925).

*Yếu tố thứ hai*, có ảnh hưởng to lớn, rất quyết định đối với hành trình từ lập trường yêu nước đến lập trường cách mạng vô sản của Nguyễn Ái Quốc chính là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga và sự ra đời của chính quyền Xô viết. Trước sự kiện này, CNCS đã ra đời gần 6 thập kỷ và phong trào cộng sản, phong trào công nhân đã từng phát triển khá rầm rộ ở các nước tư bản phương Tây, nhưng hầu như chưa từng có ảnh hưởng gì tới Nguyễn Tất Thành nói riêng, đối với tất cả các dân tộc thuộc địa và lệ thuộc nói chung. Những ngày sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, thái độ của ông đã thay đổi hẳn, cho dù lúc đầu chỉ là những tình cảm “cảm tính tự nhiên”. Người cho biết: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên. Tôi chưa hiểu hết tầm quan trọng lịch sử của nó. Tôi kính yêu Lênin vì Lênin là một người yêu nước vĩ đại đã giải phóng đồng bào mình; trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết”<sup>3</sup>.

*Yếu tố thứ ba*, chắc chắn có ảnh hưởng không nhỏ đến tinh thần, thái độ và tình cảm của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc chính là sự phát triển như vũ bão của phong trào cách mạng vô sản sục sôi ở nhiều nước châu Âu, nhất là ở Đức, Hungary, Áo, Italy, v.v.. Ở một số nơi đảng cộng sản đã ra đời và chính quyền cách mạng theo mô hình Xô viết được thành lập.

Ngay ở các nước tư bản khác, như Anh và Pháp, làn sóng phong trào công nhân và các phong trào xã hội - chính trị theo hướng tả khuynh và cấp tiến cũng giành thế áp đảo. Nguyễn Ái Quốc không những không đứng ngoài các phong trào này mà còn dấn thân vào trong đó, nhờ thế, ông đã tự thay đổi từ trong cả suy nghĩ, hành động và tình cảm.

*Yếu tố thứ tư*, cũng trực tiếp ảnh hưởng đến hành trình tư tưởng - chính trị của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc chính là cuộc Hội nghị hòa bình Versailles (ngày 18-1-1919 đến ngày 20-1-1920). Đây là cuộc hội nghị của các nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới I nhằm kiến tạo một trật tự thế giới mới, duy trì nền hòa bình thế giới lâu dài. Trong khi cuộc chiến còn đang tiếp diễn, thực dân Pháp cũng như nhiều cường quốc phương Tây khác không ngớt đưa ra bao nhiêu lời hứa hẹn bù tai để vỗ về và huy động nhân tài, vật lực của các xứ thuộc địa, đem dốc vào cuộc binh lửa nhằm bảo vệ “mẫu quốc”. Vì vậy, khi chiến tranh kết thúc cũng là lúc nhân dân các xứ thuộc địa tràn trề hy vọng ở những cải cách tiến bộ mà các “mẫu quốc” hứa hẹn. Đã vậy, Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson còn làm cho toàn thế giới bị mê hoặc bởi bản tuyên bố “14 điểm”, trong đó đề cao “quyền tự quyết” của tất cả mọi dân tộc<sup>4</sup>. Bởi thế, “Ngay sau khi Chiến tranh thế giới I vừa kết thúc, Paris đã trở thành trung tâm cổ động mang tầm cỡ toàn thế giới của các nhóm chống thực dân”; “Ngay đầu mùa hè, một số tổ chức dân tộc chủ nghĩa với tổng hành dinh ở Paris đã công bố các bản yêu sách của mình”<sup>5</sup>. Chính trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện, với danh nghĩa là người thay mặt cho Hội những người An Nam yêu nước, đưa đến Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson và các đoàn đại biểu dự Hội nghị hòa bình Versailles bản

yêu sách 8 điểm nổi tiếng “*Revendications du peuple annamite*” vào ngày 18-6-1919.

Bản yêu sách đó cùng với tất cả các bản yêu sách của nhân dân các xứ thuộc địa khác đều không được xem xét đến tại Hội nghị Versailles, tuy nhiên, chính là với bản yêu sách này, mà, như sẽ được nói rõ hơn ở phần sau, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã tiến một bước dài trên hành trình từ lập trường yêu nước đến lập trường cách mạng vô sản.

*Điều kiện lịch sử của Paris nói riêng và nước Pháp nói chung* cũng ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hành trình tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc. Trong xu thế chung cấp tiến hóa thiên tả (*leftist radicalization*) của Tây Âu, Paris đã trở thành nơi hội tụ và đặt “tổng hành dinh” của rất nhiều loại hình tổ chức cách mạng, cấp tiến đủ mọi xu hướng, tiêu biểu cho chính trường nước Pháp, Tây Âu và toàn thế giới, kể cả các xứ thuộc địa ở Á, Phi và Mỹ Latinh. Dựa trên việc khảo cứu tài liệu lưu trữ và báo chí đương thời, sử gia người Mỹ William J. Duiker cho biết: “Thủ đô nước Pháp có đầy đủ các điều kiện để trở thành “cái lò ấp” chính trị và văn hóa của thế giới phương Tây”; “Dọc bờ tả ngạn (sông Seine), trí thức và sinh viên Pháp cũng như toàn thế giới tụ họp nhau trong các quán café và nhà hàng, cùng thảo luận các vấn đề chính trị và lên kế hoạch cho các cuộc cách mạng”<sup>6</sup>. Ngay khi từ Anh quay trở về Paris, Nguyễn Tất Thành đã tham gia ngay vào các sinh hoạt chính trị sôi động đó. Chính trong môi trường chính trị và văn hóa sôi động, cấp tiến như thế, Người đã đạt được những bước tiến bộ nhanh chóng, có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện thực tiễn và lý luận để cuối cùng trở thành một đảng viên cộng sản.

*Tình hình phát triển của phong trào yêu nước Việt Nam* sau Chiến tranh thế giới thứ I cũng là yếu tố vô cùng quan trọng tác động đến

hành trình tư tưởng - chính trị của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc. Trong khi nước Pháp bị cuốn vào cuộc đại chiến thế giới, nhiều nhóm người Việt Nam yêu nước đã phán đoán cơ hội giải phóng dân tộc sẽ đến gần. Họ cùng chia sẻ hy vọng nước Đức sẽ một lần nữa đánh bại nước Pháp như hồi cuối thế kỷ XIX. Vì vậy, dù ở trong tù ngục, Phan Bội Châu vẫn chỉ đạo các đồng chí của cụ tìm cách liên lạc với Lãnh sự quán Đức ở Thiên Tân (Trung Quốc) và Đại sứ quán Đức ở Bangkok (Thái Lan) để cầu viện và chuẩn bị khởi nghĩa<sup>7</sup>. Ở Paris, dường như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và một số người khác cũng tìm cách liên lạc với nước Đức. Tuy nhiên, kết cục của cuộc chiến đã khiến cho những nhóm người Việt Nam yêu nước thất vọng sâu sắc: nước Pháp đã cùng phe Hiệp ước đánh bại Đức và phe Trung tâm. Trong tình hình đó, dù tiếng súng khởi nghĩa ở Thái Nguyên vẫn nổ vang thì phong trào yêu nước đã bị rơi vào thế bế tắc, khủng hoảng trầm trọng. Con người cả quyết, kiên cường như Phan Bội Châu cũng ngã lòng, khi công bố hai tác phẩm *Pháp - Việt đề huề chính kiến thư* và *Dur cứu niên lai sở tri chủ nghĩa*. Còn ở Pháp, sau khi được thả ra khỏi nhà lao, Phan Châu Trinh càng kiên trì với chủ trương bất bạo động, phản đối ôn hòa và ý Pháp cầu tiến. Tình hình trên, nhìn qua có vẻ bất lợi cho Nguyễn Tất Thành và những người Việt Nam yêu nước trẻ tuổi, hăng hái và cấp tiến. Song, xem xét kỹ thì rõ ràng một cuộc “bàn giao thế hệ” lãnh đạo phong trào yêu nước Việt Nam đang đi đến độ chín muồi.

Cùng với đó, một yếu tố khác mới xuất hiện, cũng đóng vai trò quan trọng: ở trong nước - đó là sự lớn mạnh của giai cấp công nhân, từ khoảng trên 5,1 vạn người trước Chiến tranh thế giới I tăng lên trên 22 vạn người trong những năm sau chiến tranh. Riêng ở Pháp, trước chiến tranh số

người Việt Nam ở Pháp chỉ khoảng trên dưới 100 người, nhưng sau chiến tranh, con số này lên đến khoảng 50.000 người, phần lớn tập trung ở Paris và một số thành phố lớn, như La Havre, Marseilles, v.v.. Đa số họ là nhân dân lao động nghèo khổ, bị huy động đưa sang “mẫu quốc” làm lính thợ. Hàng trăm người khác là học sinh, sinh viên. Đây chính là mảnh đất màu mỡ để gieo mầm cho những tư tưởng, chiến lược và sách lược mới, và cũng là nơi Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc gắn bó, dần thân hoạt động.

## 2. Hai phương diện chính của hành trình đến với chủ nghĩa cộng sản của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái quốc

### *Hoạt động thực tiễn*

Dần thân tích cực vào hoạt động thực tiễn là một đặc điểm cơ bản, nổi bật nhất của toàn bộ quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc. Vừa lao động kiếm sống bằng chính sức lực của mình, vừa tìm hiểu, đúc rút kinh nghiệm, rồi vận dụng kinh nghiệm làm cho thực tiễn biến đổi - đó là cách thức hoạt động thực tiễn của Người ngay từ khi rời bến cảng Nhà Rồng năm 1911 cho đến khi trở thành người đảng viên cộng sản. Ở đây, chúng tôi chỉ tập trung khảo cứu về hoạt động thực tiễn của Người ở Paris từ cuối năm 1917 đến cuối năm 1920, trên ba loại hình hoạt động chính: lao động kiếm sống; tham gia các hoạt động xã hội - chính trị ở Pháp; tham gia hoạt động trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam.

*Về công việc lao động kiếm sống của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc trong thời gian từ cuối năm 1917 đến cuối năm 1920, theo như chính Người cho biết thì: “... tôi đi làm thuê ở Pari, khi thì làm cho một cửa hàng phóng đại ảnh, khi thì vẽ “đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa” (do một xưởng của người Pháp làm ra!)”<sup>8</sup>. Thông*

tin này là hoàn toàn chính xác, được những nguồn tài liệu độc lập khác, như báo cáo của những viên mật thám theo dõi Nguyễn Ái Quốc hồi đó xác nhận<sup>9</sup>. Cuộc sống lao động chân tay vất vả đã trở nên quen thuộc với Người từ khi quyết định ra đi tìm đường cứu nước với hai bàn tay trắng, bằng nghề phụ bếp trên con tàu Amiral Latouche-Tréville. Mấy điểm cần nhấn mạnh ở đây là: Với cuộc sống lao động vất vả đó, Nguyễn Ái Quốc đã tự giác “vô sản hóa”, thực sự trải nghiệm cuộc đời lao động của giới cần lao. Thứ hai, mục đích tham gia lao động của của Người không chỉ là kiếm sống, trang trải cho những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của bản thân, mà còn nhằm kiếm tiền phục vụ cho công việc học, tập, nghiên cứu và tuyên truyền cách mạng. Viên mật thám theo dõi ông cho biết: Nguyễn đã dành dụm được, vào đầu tháng 3-1920, khoảng 300 francs cho việc tự mình xuất bản một cuốn sách do Người viết<sup>10</sup>.

*Loại hình hoạt động thực tiễn thứ hai mà Nguyễn Ái Quốc dần thân tham gia rất tích cực là các hoạt động chính trị - xã hội ở châu Âu, nước Pháp, đặc biệt là ở Paris. Đây là một sự khác biệt rất lớn, rất căn bản giữa Nguyễn Ái Quốc và tuyệt đại đa số những người Việt Nam ở Pháp khi đó. Ngay khi vừa đến Paris, Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến và tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ, như đã nói ở trên - đang xuất hiện ngày càng nhiều ở Paris. Người kể lại: “Tôi dự rất đều các cuộc họp một tuần hai hoặc ba lần. Tôi chăm chú nghe những người phát biểu ý kiến”<sup>11</sup>. Một trong những câu lạc bộ chính trị mà chàng trai trẻ Nguyễn Tất Thành tham gia đầu tiên, ngay khi vừa “chân ướt chân ráo” đến Paris là Club du Faubourg, một câu lạc bộ của Đảng Xã hội Pháp do Léo Poldès thành lập, ở ngay gần đồi Montmartre, nơi Người tìm được chỗ tạm trú trong một khách sạn nhỏ, bình dị.*

Boris Souvarine - người đã giới thiệu Nguyễn Tất Thành tham gia câu lạc bộ nói trên nhớ lại hình ảnh và thái độ của ông Nguyễn hồi đó như sau: “đó là một chàng trai trẻ cực kỳ dè dặt, thậm chí hơi nhút nhát, rất lịch thiệp và khao khát học hỏi. Anh rụt rè đến mức những thành viên khác trong câu lạc bộ gọi đùa anh là “chàng câm đời Montmartre”<sup>12</sup>. Léo Poldès đặc biệt ấn tượng với đôi mắt rực sáng của chàng trai trẻ và tinh thần ham học hỏi của anh. Ông nhận ra đằng sau vẻ ngoài rất lịch thiệp, nhã nhặn, có vẻ rụt rè của anh là nghị lực phi thường. Poldès động viên Nguyễn Tất Thành lên tiếng, tham gia thảo luận. Trong lần phát biểu đầu tiên, ông Nguyễn đã nói về nỗi khổ cực của đồng bào mình dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Ông hồi hộp và xúc động đến nỗi có lúc lắp bắp, nói không nên lời. Nhưng mọi người đã động viên ông bằng những tràng hoan hô kéo dài. Sau đó, Nguyễn Tất Thành tự tin hơn, tham gia ngày càng tích cực hơn và các cuộc thảo luận. Chính nhờ tham gia tích cực trong các câu lạc bộ cấp tiến và các cuộc hội họp của Đảng Xã hội Pháp mà Nguyễn Tất Thành đã gặp và kết bạn thân thiết với những nhà hoạt động nổi tiếng, những văn sĩ lừng danh, như Paul Louis, Jacques Doriot và Henri Barbusse<sup>13</sup>.

Mở rộng hơn nữa phạm vi hoạt động, nhất là tham gia vào các tổ chức công đoàn và phong trào công nhân Pháp ở Paris, Nguyễn Tất Thành ngày càng có dịp gặp gỡ với nhiều nhân vật có uy tín lớn trong Đảng Xã hội Pháp nói riêng và trên chính trường nước Pháp nói chung. Theo William J. Duiker thì đến cuối năm 1918, Người đã trở thành bạn thân thiết với các chính khách nổi tiếng như Marcel Cachin, Paul Vaillant-Couturier, Léon Blum, Edouard Herriot và Jean Longuet (con rể Karl Marx). Tuy vậy, phải đến cuối tháng 6-1919, sau khi đưa bản yêu sách 8 điểm đến Hội nghị hòa bình Versailles, Nguyễn

Ái Quốc mới chính thức trở thành một đảng viên của Đảng Xã hội Pháp<sup>14</sup>. Sau này, Hồ Chí Minh cho biết: “Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các “ông bà” ấy - (hồi đó tôi gọi các đồng chí của tôi như thế) - đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa biết”<sup>15</sup>.

Với tinh thần cầu thị, ham học hỏi, lại luôn luôn gắn chặt việc tìm hiểu lý luận với việc tổng kết, đối chiếu với kinh nghiệm thực tiễn đã đúc rút được trong thời gian bốn ba khắp các châu lục, nhận thức của Nguyễn Ái Quốc trưởng thành rất nhanh chóng. Người cũng tham gia tích cực vào các hoạt động Tổng Liên đoàn Lao động và Liên đoàn quyền dân sự Pháp (*Ligue des Droits de l'Homme*) v.v.. Thông qua hoạt động thực tiễn, Người còn học hỏi được rất nhiều điều bổ ích, từ cách thức tổ chức một chính đảng, từ cấp cơ sở (chi bộ) cho tới cấp trung ương; kỹ năng tranh biện, diễn thuyết chính trị. Từ một người rụt rè, hồi hộp, lắp bắp trình bày ý nghĩ còn rời rạc của mình trong những buổi sinh hoạt câu lạc bộ hồi cuối năm 1917, đến giữa năm 1919 Nguyễn Ái Quốc đã trở thành một nhà hùng biện thực sự. Người tham gia vào các diễn đàn, tranh luận và thường xuyên được mời phát biểu nhiều lần, và Người được công chúng hoan hô nhiệt liệt. Cũng trong thời gian đó, Nguyễn Ái Quốc còn học hỏi và rèn luyện được cho mình kỹ năng tuyên truyền, đặc biệt là thông qua truyền đơn và báo chí. Với sự giúp đỡ của hai người bạn thân, cũng là những nhà báo rất nổi tiếng là Gaston Monmousseau và Jean Longuet, Nguyễn Ái Quốc đã tập viết báo bằng tiếng Pháp. Sau nhiều nỗ lực, bài báo đầu tiên của Người với tiêu đề “*La question indigène*” (Vấn đề người bản xứ) đã được in

trên tờ *L'Humanité* số ra ngày 2-8-1919. Vốn sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống thi thư, nên sau đó, Nguyễn Ái Quốc đã trưởng thành rất nhanh trong nghề cầm bút. Người viết nhiều bài đăng trên các tờ báo cánh tả ở Paris, tập trung vào việc phản ánh thực trạng ở Đông Dương và các thuộc địa khác, phê bình gay gắt các chính sách thống trị và bóc lột của thực dân Pháp. Người khẳng định nhiều lần, rằng chế độ thực dân Pháp không mang lại cho dân chúng bản xứ bất kỳ cái gì, ngoại trừ sự cùng khổ<sup>16</sup>.

Cuối năm 1919, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu khởi thảo cuốn sách đầu tiên của mình bằng tiếng Pháp với tiêu đề "*Lé opprimes*" (Những người bị áp bức). Với sự giúp đỡ của nhà hoạt động xã hội Paul Vigné d'Octon, ông đã dày công lục tìm trong Thư viện quốc gia Pháp các tài liệu tham khảo có giá trị, miệt mài tra cứu và biên soạn, sửa chữa bản thảo. Như đã nhắc ở trên, đến khoảng giữa tháng 3-1920, Nguyễn Ái Quốc đã hoàn thành về cơ bản công trình đầu tay của mình. Ông cũng lao động quên mình để dành dụm được khoảng 300 francs cho việc xuất bản cuốn sách. Nhưng, một đêm ông trở về nhà sau ngày dài lao động cực nhọc, bản thảo công trình đã biến mất. Kẻ đã đánh cắp tập bản thảo không thể là ai khác ngoài những viên mật thám đang bám sát Người từng ngày<sup>17</sup>.

Rõ ràng là với việc dân thân vào hoạt động thực tiễn chính trị-xã hội ở Paris từ cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã có bước trưởng thành nhanh chóng và toàn diện.

Từ một người còn khá xa lạ với hoạt động chính trị, ông đã thực sự trở thành một "nhà cách mạng chuyên nghiệp" có năng lực, uy tín ngày càng được bồi đắp và khẳng định chắc chắn. Đây là những tiền đề quan trọng để Nguyễn Ái Quốc trở thành một lãnh tụ cộng sản khi còn khá trẻ.

*Loại hình hoạt động thực tiễn thứ ba mà Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc dân thân hoạt động chính là trong phong trào yêu nước Việt Nam.*

Linh hồn của hầu như toàn bộ phong trào yêu nước của cộng đồng người Việt Nam sinh sống ở

**Dân thân tích cực vào hoạt động thực tiễn là một đặc điểm cơ bản, nổi bật nhất của toàn bộ quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc. Vừa lao động kiếm sống bằng chính sức lực của mình, vừa tìm hiểu, đúc rút kinh nghiệm, rồi vận dụng kinh nghiệm làm cho thực tiễn biến đổi - đó là cách thức hoạt động thực tiễn của Người ngay từ khi rời bến cảng Nhà Rồng năm 1911 cho đến khi trở thành người đảng viên cộng sản.**

Pháp, nhất là ngay tại Paris, chính là Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường. Đến Paris, Nguyễn Tất Thành được Phan Châu Trinh, che chở, giúp đỡ, vừa tạo điều kiện về nơi làm việc và chỗ ở, vừa giới thiệu anh với các nhóm đồng bào yêu nước ở Pháp. Nhưng, như đã trình bày ở trên, Nguyễn Tất Thành sang Pháp vào lúc toàn bộ phong trào yêu nước Việt Nam đang lâm vào tình trạng khủng

hoảng, bế tắc. Báo cáo của những viên mật thám theo dõi Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành cho thấy bên trong ngôi nhà của cụ Phan ở Villa des Gobellins đã diễn ra nhiều cuộc thảo luận sôi nổi về hướng đi của phong trào yêu nước Việt Nam. Không ít khi những cuộc tranh luận đã trở nên gay gắt. Trong khi Nguyễn Tất Thành và một số chiến sĩ yêu nước trẻ tuổi khác như Nguyễn An Ninh và Nguyễn Thế Truyền muốn tiến hành một số hoạt động nào đó quyết liệt để thúc đẩy phong trào yêu nước thoát ra khỏi thể bế tắc, thì cụ Phan Châu Trinh lại không đồng

ý. Cụ cho rằng ở thời điểm đó, thôi thúc đồng bào làm việc gì đó chống lại chế độ thực dân thì không khác nào hành động tự sát vô nghĩa, bởi trình độ dân trí còn thấp, không có vũ khí trong tay v.v.. Cụ Phan vẫn tiếp tục cố thuyết phục Nguyễn Tất Thành và các chiến sĩ yêu nước trẻ tuổi kiên trì với tư tưởng “ý Pháp cầu tiến”. Đáp lại, Nguyễn Tất Thành nói: “Nhưng tại sao hai mươi triệu đồng bào ta lại không thể làm gì đó để buộc chính phủ bảo hộ đối xử với chúng ta như những con người? Chúng ta là người, chúng ta phải sống làm người. Bất kỳ ai không muốn đối xử với chúng ta như đồng loại của họ thì họ chính là kẻ thù của chúng ta. Họ đối với chúng ta là bất cộng đái thiên”<sup>18</sup>.

Mặc dù ý kiến giữa hai thế hệ chiến sĩ yêu nước ngày càng trở nên khác biệt, song Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường vẫn dành cho Nguyễn Tất Thành, Nguyễn An Ninh và Nguyễn Thế Truyền tình cảm yêu quý và sự chăm sóc, giúp đỡ tận tình. Về phía mình, ba chàng trai trẻ đều dành cho hai “cụ già” sự kính trọng chân thành, sâu sắc. Họ được bà con người Việt hỏi đó gọi là “Nhóm Ngũ long” - linh hồn và niềm hy vọng của phong trào yêu nước Việt Nam<sup>19</sup>.

Trong số ba người trẻ tuổi, Nguyễn An Ninh dường như tập trung toàn bộ tâm sức vào việc học tập và nghiên cứu lý luận, trong khi Nguyễn Tất Thành và Nguyễn Thế Truyền lại dần thân vào cuộc sống lao động và ra sức hoạt động trong cộng đồng hàng vạn người Việt Nam đang có mặt ở Paris. Nhờ đó, các ông hiểu rõ hơn đời sống, tâm tư của các giới đồng bào, tìm cách vận động và đoàn kết họ lại. Khoảng đầu mùa Hè năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đưa ra sáng kiến thành lập Hội những người An Nam yêu nước (*Association des Patriotes Annamites*), thay thế cho Hội đồng bào thân ái do Phan Châu Trinh thành lập trước đó, với mục đích là để đoàn kết

rộng rãi hơn nữa đồng bào ta ở Pháp và Paris. Ngay lập tức sáng kiến này được cụ Phan Châu Trinh và toàn thể “Nhóm Ngũ long” ủng hộ. Nguyễn Tất Thành đã trở thành nhân vật tích cực nhất của tổ chức này. Ông奔走 khắp các thành phố lớn, nhất là Paris, Toulon, Marseilles và La Havre v.v.. để vận động hàng trăm người, bao gồm cả học sinh, sinh viên và công nhân, lính thợ v.v.. tham gia vào tổ chức<sup>20</sup>.

Ngay khi Hội những người An Nam yêu nước thành lập cũng là lúc không khí chính trị ở Pháp và toàn thế giới trở nên nóng bỏng với những tin tức về Hội nghị hòa bình Versailles. Nguyễn Tất Thành nêu ra đề nghị: Hội cần phải gửi một bản kiến nghị đến Hội nghị Versailles, giống như nhân dân nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc khác đang làm. Đề nghị của ông được đồng bào nhiệt liệt ủng hộ. Với sự giúp sức của luật sư Phan Văn Trường, ông đã soạn thảo xong bản kiến nghị 8 điểm “*Revendications du peuple anamites*”, ký tên Nguyễn Ái Quốc rồi tự mình đem đến cung điện Versailles trao tận tay cho đại diện của các cường quốc vào ngày 18-6-1919<sup>21</sup>.

Dường như ngay từ đầu Nguyễn Ái Quốc đã không gửi gắm nhiều hy vọng vào việc các cường quốc tại Hội nghị hòa bình để mắt đến bản kiến nghị, cho nên, để khuếch trương ảnh hưởng của bản kiến nghị trong công luận Pháp, nhất là trong hàng vạn đồng bào Việt Nam ở Pháp và nhân dân trong nước, ông đã đề tờ báo *L'Humanité* đăng toàn văn bản kiến nghị. Đồng thời, ông cũng nhờ cậy Tổng liên đoàn lao động Pháp in giúp bản kiến nghị thành 6 nghìn tờ, phân phát rộng rãi trong cộng đồng người Việt Nam ở Pháp<sup>22</sup>.

Tại Hội nghị hòa bình Versailles cũng như tại Quốc hội Pháp, người ta đã không thể phớt lờ bản kiến nghị 8 điểm của Nguyễn Ái Quốc. Ngài House, trợ lý cấp cao của Tổng thống Mỹ Wilson đã ngay lập tức gửi liền hai bức thư cảm ơn ông



Nguyễn về việc đã gửi bản kiến nghị và cam kết sẽ chuyển đến Tổng thống Mỹ. Sau đó, vấn đề thuộc địa cũng được tranh luận sôi nổi tại cả Hội nghị hòa bình và trong Quốc hội Pháp. Chỉ có điều sau đó đã không có bất kỳ giải pháp nào được đưa ra.

Bản kiến nghị 8 điểm và cái tên Nguyễn Ái Quốc đã thực sự gây chấn động mạnh giới cầm quyền thực dân ở cả Việt Nam và Paris. Ngày 23-6-1919, Albert Sarraut đã nhận được bức điện khẩn từ Đông Dương cho biết việc tài liệu nói trên đang được phân phát ngay trên đường phố Hà Nội và nhiều nơi khác, làm chấn động dư luận. Họ yêu cầu Sarraut giúp đỡ nhanh chóng xác nhận nhân thân của nhân vật “Nguyễn Ái Quốc” và tìm cách “giải quyết” vấn đề.

Chẳng phải để Sarraut và đội quân mật thám hùng hậu của thực dân Pháp phí công sức tìm kiếm, ngay trong đầu tháng 9-1919, Nguyễn Ái Quốc đã công khai danh tính, nhân thân của mình, thậm chí ông còn nói thẳng điều này với Paul Arnoux, trùm mật thám Đông Dương khi đó đang có mặt tại Paris<sup>23</sup>. Và chính Arnoux đã đề nghị Bộ trưởng bộ Thuộc địa Albert Sarraut gặp trực tiếp Nguyễn Ái Quốc. Cuộc gặp giữa hai nhân vật tiêu biểu cho cuộc đối đầu lịch sử giữa thực dân Pháp và dân tộc Việt Nam đã diễn ra vào ngày 6-9-1919. Sau đó, Nguyễn Ái Quốc đã viết cho Sarraut một bức thư, gửi kèm một lần nữa bản yêu sách 8 điểm của ông, chỉ ra sự giả dối trong các luận điệu tuyên truyền của Sarraut và thực dân Pháp.

Có thể nói, với việc đưa bản kiến nghị 8 điểm đến Hội nghị hòa bình Versailles, đặc biệt là với việc làm cho tinh thần của bản kiến nghị đó lan tỏa mạnh mẽ ở cả Pháp và Đông Dương, rồi chấp nhận đối diện trực tiếp với Sarraut và Arnoux, Nguyễn Ái Quốc đã góp phần rất quan trọng thúc đẩy, mở lối cho phong trào yêu nước Việt Nam thoát khỏi tình thế bế tắc, khủng hoảng.

Kể từ đó, mỗi bước chân, mỗi hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đều bị mật thám Pháp theo dõi rất kỹ càng. Nhưng cũng kể từ đó, Nguyễn Ái Quốc trở thành ý chí, hy vọng và niềm tin của phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam.

Như vậy, thông qua dân thân hoạt động thực tiễn, chỉ trong vòng gần 3 năm, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã có những bước trưởng thành vượt bậc, từ một chiến sĩ yêu nước đơn thuần, ít kinh nghiệm hoạt động chính trị, đã trở thành một nhà cách mạng chuyên nghiệp theo lập trường xã hội chủ nghĩa, làm chủ những kỹ năng tổ chức, thuyết trình và viết sách báo chính luận và soạn tài liệu tuyên truyền; từ một thanh niên yêu nước không tên tuổi, luôn tỏ ra nhút nhát, thành một lãnh tụ trẻ kiên cường, tự tin, dũng cảm của phong trào yêu nước Việt Nam. Đây là những điều kiện, những tiền đề quan trọng nhất để Người trở thành một đảng viên cộng sản vào cuối năm 1920.

### ***Học tập, nghiên cứu lý luận***

Trong quá trình dân thân hoạt động thực tiễn, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc không ngừng tìm tòi, học tập, nghiên cứu lý luận và chính điều này cũng đóng vai trò rất quyết định trong hành trình chuyển biến từ lập trường yêu nước chân chính sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

Như Người cho biết, ở thời điểm cuối năm 1917, khi mới quay về Pháp, Nguyễn Tất Thành hầu như chưa có hiểu biết chắc chắn về các vấn đề lý luận chính trị: “Còn như đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu”; và “... trước đó, tôi chưa hề đọc một quyển sách nào của Lênin viết”<sup>24</sup>. Khi đó, yếu tố dẫn dắt hoạt động thực tiễn của Người chỉ là “cảm tính tự nhiên”, là tình cảm yêu nước nồng nàn.

Sau khi dần thân vào hoạt động chính trị xã hội, Nguyễn Tất Thành phát hiện ra những thiếu hụt trong nhận thức lý luận. Với sự giúp đỡ của một số đảng viên Đảng Xã hội Pháp và một số nhà văn, nhà báo, Người bắt đầu tự mày mò, học tập lý luận. Ông đọc khá rộng, từ các tác phẩm văn học đến các công trình lịch sử, lý luận. Nhưng lúc đầu, việc này rất nặng nề với Nguyễn Tất Thành. Có lần ông đề nghị Jean Longuet - con rể Marx, cất nghĩa cho ông về chủ nghĩa Marx. Longuet lắc đầu ngao ngán, bảo: vấn đề quá lớn và quá phức tạp, anh hãy đọc bộ *Tư bản*! Nguyễn Tất Thành liền vào thư viện tìm và đọc bộ *Tư bản* của Marx, nhưng càng đọc ông càng thấy vấn đề phức tạp hơn. Ông thử đọc rộng ra các sách vở mác xít khác thì thấy cũng không sáng sủa hơn. Cuối cùng, ông đành gổ đầu lên bộ *Tư bản* và ngủ thiếp đi lúc nào không hay<sup>25</sup>.

Có thể thấy, nếu Nguyễn Ái Quốc tiếp cận kho tàng lý luận của chủ nghĩa Marx theo cách “trường quy”, thông thường thì chắc chắn ông đã thất bại, bởi không chỉ thiếu hụt nền tảng tri thức, mà rõ hơn là thiếu động cơ để tìm tòi, học hỏi.

Nhưng nhờ dần thân vào các cuộc tranh luận của các nhóm đảng viên Đảng xã hội Pháp, nhất là đối với vấn đề nên ủng hộ Quốc tế thứ hai hay Quốc tế thứ ba, hay lập ra Quốc tế hai rưỡi, Nguyễn Ái Quốc đã phát hiện ra chìa khóa của vấn đề.

Vấn đề mấu chốt nhất, luôn canh cánh trong tâm trí của ông là: “vậy thì cái quốc tế nào bênh vực nhân dân các nước thuộc địa?”; “Trong một cuộc họp, tôi đã nêu câu hỏi ấy lên, câu hỏi quan trọng nhất đối với tôi. Có mấy đồng chí đã trả lời: Đó là Quốc tế thứ ba, chứ không phải Quốc tế thứ hai. Và một đồng chí đã đưa cho tôi đọc *Luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa* đăng trên báo *Nhân đạo*”<sup>26</sup>.

Với động cơ rất rõ ràng là: đọc để tìm ra câu trả lời cho “câu hỏi quan trọng nhất” của mình, nhưng việc tiếp nhận và hiểu rõ Luận cương của Lênin với Nguyễn Ái Quốc ở vào thời điểm tháng 7-1920 vẫn không dễ dàng, bởi “những chữ chính trị khó hiểu”. “Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm tôi cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên”. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”<sup>27</sup>.

### 3. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tours và trở thành đảng viên đảng cộng sản

Tương tự như hầu hết các đảng XHCN khác ở các nước tư bản phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ I, dưới tác động của thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, Đảng Xã hội Pháp - một trong những chính đảng lớn, có lịch sử lâu đời nhất ở Pháp, lại một lần nữa bị phân liệt sâu sắc. Cánh tả của đảng ngày càng lớn mạnh, ủng hộ Lênin và con đường cách mạng vô sản của Cách mạng Tháng Mười Nga, trong khi phái hữu thì kiên trì với đường lối chính trị ôn hòa của Quốc tế thứ II. Trong nội bộ đảng, từ các chi bộ cho tới cấp trung ương diễn ra quá trình đấu tranh chính trị gay gắt, kéo dài: rời bỏ hay không rời bỏ Quốc tế thứ II; Ủng hộ hay không ủng hộ Lênin và con đường cách mạng tháng Mười Nga? Có gia nhập Quốc tế thứ III hay không...

Đầu năm 1920, Đảng Xã hội Pháp đã họp Hội nghị đặc biệt ở Strasbourg để giải quyết các vấn đề trên, nhưng thất bại, do phái tả của đảng vừa muốn rời khỏi Quốc tế II, nhưng lại chưa tán thành gia nhập Quốc tế III. Cuộc tranh đấu vẫn tiếp tục kéo dài suốt năm 1920. Khi đó, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành đảng viên của Đảng Xã hội Pháp và tham gia rất tích cực các cuộc thảo

luận tại các chi bộ đảng. Tuy vậy, chính bản thân Người cũng không biết nên ủng hộ phái nào, nhóm nào, vì hầu như trong các cuộc luận chiến như vũ bão của các nhà lãnh đạo đảng, không một ai tuyên bố dứt khoát, rõ ràng về thái độ của họ đối với vấn đề giải phóng các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa.

Chỉ sau khi đọc và lĩnh hội được bản Luận cương của Lênin, lúc đó Nguyễn Ái Quốc mới xác định được lập trường của mình và hoàn toàn, kiên quyết ủng hộ phái tả do Marcel Cachin đứng đầu. Người cho biết: "... từ đó tôi cũng xông vào những cuộc tranh luận. Tôi tham gia thảo luận sôi nổi. Mặc dù chưa biết đủ tiếng Pháp để nói hết ý nghĩ của mình, tôi vẫn đập mạnh những lời lẽ chống lại Lênin, chống lại Quốc tế thứ III. Lý lẽ duy nhất của tôi là: nếu đồng chí không lên án chủ nghĩa thực dân, nếu đồng chí không bênh vực các dân tộc thuộc địa thì đồng chí làm cái cách mạng gì?"<sup>28</sup>.

Tháng 12-1920, Đảng Xã hội Pháp quyết định tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII ở thành phố Tours để giải quyết dứt khoát các vấn đề nói trên.

Cuộc đại hội khai mạc sáng ngày 25-12-1920 tại một trường dạy đua ngựa gần Nhà thờ Saint Julian, nằm trên bờ phía Nam con sông La Loire. Tham dự đại hội có 285 đại biểu đại diện cho hơn 178.000 đảng viên. Nguyễn Ái Quốc là đại biểu của nhóm các đảng viên Đảng Xã hội Pháp ở Đông Dương. Người mặc bộ comple màu đen, rộng hơn khá nhiều so với vóc người gầy guộc của ông. Hình như, Nguyễn Ái Quốc là đại diện người châu Á duy nhất tại đại hội, nên ngay lập tức trở nên nổi bật giữa hàng trăm quý ông người Pháp to béo, râu ria xồm xoàm.

Ngay trong buổi họp đầu tiên một nhà báo đã chụp ảnh Nguyễn Ái Quốc khi đang đứng phát biểu. Dù chỉ là tấm ảnh đen trắng những vẫn thể

hiện được thần thái của ông, với đôi mắt rất sáng và vẻ mặt kiên nghị. Ngày hôm sau, tấm ảnh đó được đăng trên tờ báo *Le Matin* phát hành ở Paris. Khi nhìn thấy tấm ảnh, lập tức mật thám và hàng chục cảnh sát ập đến đại hội đòi bắt giữ Nguyễn Ái Quốc. Nhưng nhiều đại biểu đã nhanh chóng đứng vòng quanh bảo vệ ông và phản đối việc bắt giữ người trái pháp luật. Sau một lúc giằng co, cảnh sát đành bỏ cuộc.

Nguyễn Ái Quốc tiếp tục tham dự Đại hội và phát biểu ngay sau đó. Người nói 12 phút, và hoàn toàn "nói vo". Đi thẳng vào nội dung chính của mình: Người phê phán gay gắt chính sách thuộc địa của Pháp ở Đông Dương, tố cáo mạnh mẽ sự bóc lột và đàn áp tàn bạo của thực dân ở thuộc địa; thực dân không cho người bản xứ hưởng bất cứ quyền tự do cơ bản nào, như quyền tự do ngôn luận, tự do đi lại. Dân bản xứ còn bị cưỡng ép uống rượu cồn và hút thuốc phiện, vì cái đó mang lại lợi lộc to lớn cho chính phủ thực dân. Vì vậy, những người đảng viên xã hội chủ nghĩa phải hành động ngay để ủng hộ dân chúng bản xứ ở các thuộc địa.

Nói đến đó, Nguyễn Ái Quốc bị Jean Longuet ngắt lời, nói xen ngang, rằng ông ta đã chẳng phát biểu ủng hộ dân bản xứ rồi còn gì. Nguyễn Ái Quốc đáp lại: "Tôi đã phải chấp hành chế độ chuyên chính im lặng!" (Nguyễn Ái Quốc đã dùng chính khái niệm "chuyên chính vô sản" của Marx để đập lại Longuet một cách rất hài hước).

Nguyễn Ái Quốc kết thúc lời phát biểu của mình với lời kêu gọi: "Nhân danh nhân loại, nhân danh tất cả những người xã hội chủ nghĩa, tôi cũng như hữu, tôi kêu gọi tất cả các quý vị, các đồng chí, hãy cứu chúng tôi với!"

Một lần nữa, Jean Longuet lên tiếng, rằng ông ta đã đưa vấn đề người bản xứ ra thảo luận tại Quốc hội Pháp rồi. Paul Vaillant Couturier liền nói gay gắt, rằng cái mà đảng cần làm là hành

động cụ thể vì dân bản xứ, chứ không phải là những lời nói suông ở nghị trường.

Ngày 27-12-1920, Marcel Cachin đưa vấn đề ủng hộ và gia nhập Quốc tế thứ III (Quốc tế Cộng sản) để đại hội thảo luận biểu quyết. Nguyễn Ái Quốc lại phát biểu, ủng hộ Quốc tế thứ III. Đề đi tới quyết định cuối cùng, Đại hội quyết định biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín. Việc này diễn ra vào sáng ngày 29-12-1920. Kết quả là hơn 70% đại biểu ủng hộ đề nghị của Marcel Cachin về việc Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế thứ III. Nguyễn Ái Quốc là một trong số những người đó.

Thiếu số những người cánh hữu lập tức bỏ đại hội ra về. Ngay sau đó, đa số cánh tả của Đảng Xã hội Pháp đã quyết định thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và là một trong những thành viên sáng lập của Đảng Cộng sản Pháp<sup>29</sup>.

### Kết luận

Con đường đi đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, trở thành một đảng viên, một lãnh tụ của phong trào yêu nước và các mạng Việt Nam và của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc, trong khoảng thời gian từ cuối năm 1917 đến cuối năm 1920, là một hành trình đầy thú vị. Việc bỏ phiếu ủng hộ Quốc tế thứ III, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp là dấu mốc quan trọng, chính thức kết thúc hành trình Người đi từ chủ nghĩa yêu nước chân chính, trải qua lập trường dân chủ tư sản cấp tiến, tới lập trường xã hội chủ nghĩa cánh tả và tiến tới lập trường cộng sản chủ nghĩa. Đó là quá trình mà hoạt động thực tiễn tích cực kết hợp nhuần nhuyễn với hoạt động lý luận, là quá trình “tiệm ngộ” kết hợp với “đốn ngộ” của Nguyễn Ái Quốc, theo nguyên tắc của “đi bất biến ứng vạn biến”, trong đó cái “bất biến” là

mục tiêu cứu nước, giải phóng dân tộc, còn “vạn biến” là sự thay đổi không ngừng của hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận, phù hợp với các điều kiện lịch sử cụ thể.

1, 2, 3, 8, 11, 15, 24, 26, 27, 28. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 561-563, 563, 561, 561, 561, 561, 561, 562, 562, 562

4, 14, 29. Xem: Duiker, William J., *Ho Chi Minh - A Life*, Hyperion, New York, 2000, tr. 58, 62, 70-73

5, 6, 13, 16, 17, 20, 21, 22, 23, 25. *Sđđ*, tr. 58, 56, 55, 66, 67, 57-58, 59, 59, 60, 64

7. Xem: Phạm Hồng Tung, “Tìm hiểu vị trí của nước Đức trong bối cảnh của phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20”, in trong: *Nghiên cứu châu Âu*, số 1, 1999, tr. 3-13

9. Duiker cho biết: khi mới từ Anh sang Pháp, do chưa có giấy phép lao động nên Nguyễn Tất Thành phải làm nhiều việc khác nhau để đảm bảo cuộc sống, như: bán món ăn Việt Nam, làm nền vv. Xem: Duiker, William J., *Ho Chi Minh - A Life*, *sđđ*, tr. 56

10. Bản ghi chép số 6 của viên mật thám có bí danh là Jean từ ngày 9 đến 16-3-1920. Carton 364, Trung tâm Lưu trữ Pháp quốc hải ngoại, Aix-en-Provence (CAOM). Xem Duiker, William J., *Ho Chi Minh - A Life*, *sđđ*, tr. 67

12. Souvarine, Boris, “De Nguyen Ai Quoc en Ho Chi Minh”, in trong: *Est et Ouest*, Paris, tháng 3, 1976, tr. 1-15; Duiker, William J., *Ho Chi Minh - A Life*, Hyperion, New York, 2000, tr. 55

18. Báo cáo của viên mật thám có bí danh là “Edouard”, 20/12/1919, F7 - 13405, SPCE, carton số 364. Trung tâm lưu trữ Pháp quốc hải ngoại ở Aix-en-Provence (CAOM)

19. Đinh Xuân Lâm (chủ biên): *Lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, tr. 346.